| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ QUY NHƠN**<br>TỈNH BÌNH ĐỊNH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc** |

Bản án số:790/2020/HNGĐ-ST
Ngày : 31/8/2020
"*V/v ly hôn"*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Chính
2. Bà Trần Thị Bích Hợp

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Trúc Phương – CBTA.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cảnh- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn-tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 551/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số: 101/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Trương Văn Q, sinh năm: 1974
Địa chỉ: Lô 13A Tôn Thất T, thuộc tổ 6A, KV 1, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Lan H, sinh năm: 1978 (vắng mặt)
Địa chỉ: Lô 13B Tôn Thất T, thuộc tổ 6A, KV 1, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện ngày 16/6/2020 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Trương Văn Q trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thị L Hải sống chung từ đầu năm 2000, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 22/8/2001 tại UBND phường Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn. Sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H ghen tuôn vô cớ, vợ chồng thường xuyên kình cãi xúc phạm nhau, hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng không được. Anh và chị H sống ly thân từ cuối năm 2001. Nay tình

cảm cảm, trách nhiệm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị Lan H.

Về con chung: anh và chị Nguyễn Thị Lan H có một con chung đã trưởng thành là: Trương Anh T, sức khỏe bình thường, nên không yêu cầu Tòa giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị Nguyễn Thị Lan H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có nợ chung.

*Tòa đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Nguyễn Thị Lan H không đến Tòa, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của anh Trương Văn Quốc*.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Lan Hải không thực đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, chị  Nguyễn Thị Lan H đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt. Đề nghị Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt chị H quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa, anh Trương Văn Q kiên quyết yêu cầu ly hôn. Còn chị Nguyễn Thị Lan H không đến Tòa thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định định của pháp luật; anh Q chị H đã sống ly thân từ đã lâu. Chứng tỏ, quan hệ hôn nhân giữa anh Q và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Cho nên, anh Q yêu cầu ly hôn chị H là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Anh Q và chị H có một con chung đã trưởng thành là Trương Anh T, sinh ngày 04/8/2001, anh Q, chị H không yêu cầu Tòa giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh Trương Văn Q và chị Nguyễn Thị Lan H không yêu cầu.

Về án phí: Anh Trương Văn Q phải chịu theo quy định pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên

tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Bị đơn chị Nguyễn Thị Lan H, địa chỉ cư trú tại Tổ 6A, Khu vực 1, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS 2015.

[1.2] Chị Nguyễn Thị Lan H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt chị H quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về pháp luật nội dung:

Quan hệ hôn nhân: anh Trương Văn Q và chị Nguyễn Thị Lan H đăng ký theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 111, quyển số 01 ngày 22/8/2001của UBND phường Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn là đúng quy định Luật hôn nhân và gia đình, nên hôn nhân giữa anh Q và chị H là hợp pháp.

Theo anh Q: Năm 2001 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H ghen tuôn vô cớ, thường xuyên kình cãi xúc phạm nhau. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2001. Còn chị H đã được Tòa triệu tập và tống đạt thông báo hợp lệ nhưng không đến tòa thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện anh Q. Tại biên bản xác minh ngày 30/7/2020 địa phương cho biết: Hiện tại, anh Q ở cùng cha mẹ ruột tại Lô 13A Tôn Thất Tùng, chị H sống cùng con là Trương Ah T tại Lô 13B Tôn Thất T(cùng Tổ: 6A, Khu vực 1, phường Quang Trung), thời điểm anh Q chị H sống ly thân từ khoảng năm 2011. Cho thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh Q và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên anh Q yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị Lan H là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Anh Q và chị H có một con chung đã trưởng thành là Trương Anh T sinh ngày 04/8/2001; anh Q, chị H không yêu cầu Tòa giải quyết cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản chung: anh Trương Văn Q và chị Nguyễn Thị Lan H không yêu cầu, HĐXX không giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Trương Văn Q phải chịu 300.000 đồng án phí DS-ST.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều: 51,56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 264, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Văn Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Văn Q được ly hôn chị Nguyễn Thị Lan H.

2. Về con chung: Anh Trương Văn Q và chị Nguyễn Thị Lan H có một con chung tên Trương Anh T, sinh ngày 04/8/2001.

3. Về án phí: anh Trương Văn Q phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí HNGĐ-ST nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí anh Q đã nộp theo biên lai thu số 0008136 ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (anh Q đã nộp xong).

4. Về quyền kháng cáo: Anh Trương Văn Q có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Nguyễn Thị Lan H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*
- VKSNDTP. Quy Nhơn;
- UBND P. Ngô Mây;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*Đã ký*

**Nguyễn Văn Hiệp**